

BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 08/2026



1900 588 866



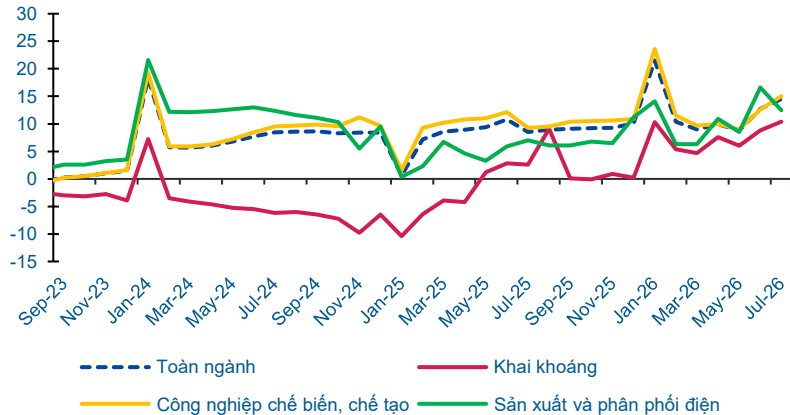
www.vbse.vn

- **Chúng tôi** dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 8,5% trong năm 2026 dựa trên kịch bản cơ sở thiên hướng tích cực.
- **Chúng tôi** kỳ vọng lạm phát đạt 4% - 4,5%, tỷ giá dao động quanh 25.500 - 26.500, tốc độ tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới trên 15%, tăng trưởng tín dụng có thể đạt từ 15% trở lên, và giải ngân vốn đầu tư công khả năng cao trên 90% kế hoạch của Chính Phủ đề ra tính đến hết năm 2026.
- **Kịch bản này xảy ra khi các điều kiện sau được thỏa mãn:** (1) Fed duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, giữ nguyên lãi suất và tạo dư địa nói lỏng khi lạm phát hạ nhiệt; (2) Nghị quyết 68 về kinh tế tư nhân và Nghị quyết 79 về phát triển doanh nghiệp nhà nước được triển khai hiệu quả, hỗ trợ tăng trưởng trong nước; và (3) Việt Nam tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn FDI và được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp trong năm 2026.

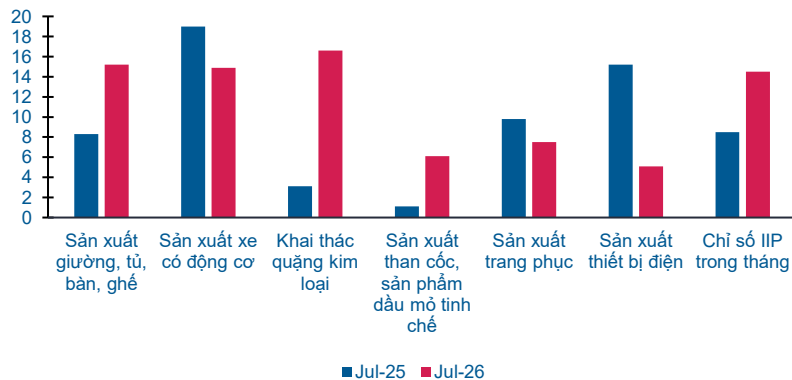
VBSE DỰ BÁO NĂM 2026	ĐƠN VỊ	TÍCH CỰC	TIÊU CỰC
Chỉ số giá tiêu dùng - CPI	% yoy	4% - 4,5%	> 4,5%
Tỷ giá VND/USD	VND	25.500 – 26.500	> 26.500
Tăng trưởng tín dụng	% yoy	≥ 15%	< 15%
Tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới	% ytd	≥ 15%	< 15%
Giải ngân đầu tư công	% ytd	≥ 90 %	< 90%
Tăng trưởng GDP	% yoy	≥ 8,5%	< 8,5%

- Trong 7 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 11,4% YoY, ghi nhận mức tăng cao trong nhiều năm, cho thấy đà phục hồi của khu vực công nghiệp tiếp tục được củng cố. Ngành chế biến – chế tạo tăng khoảng 15%, tiếp tục là động lực chính dẫn dắt tăng trưởng toàn ngành và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.
- PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 07/2026 đạt 52,9 điểm, tăng mạnh so với mức 51,8 điểm của tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 02/2026, cho thấy tốc độ mở rộng của khu vực sản xuất đang được cải thiện. Đơn hàng mới và sản lượng tăng nhanh hơn, trong khi áp lực chi phí đầu vào và lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng hoạt động. Đáng chú ý, việc doanh nghiệp lần đầu tăng quy mô lao động sau 5 tháng cho thấy niềm tin kinh doanh đang cải thiện và củng cố triển vọng tăng trưởng của khu vực sản xuất trong nửa cuối năm.

Biểu đồ 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP (%yoy)

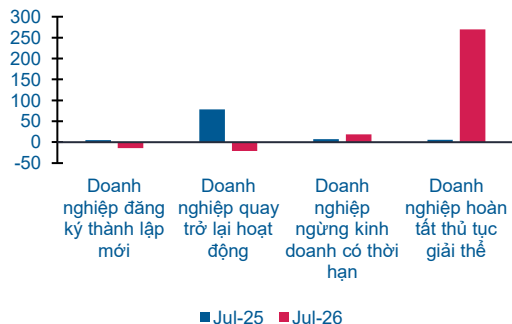


Biểu đồ 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP, phân loại theo ngành công nghiệp

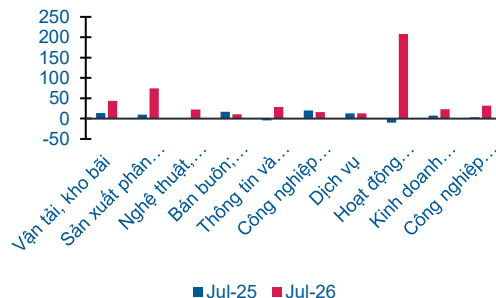


- Trong 7 tháng đầu năm 2026, hoạt động gia nhập thị trường tiếp tục duy trì tích cực, với gần 187,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 7,5% YoY. Tổng vốn đăng ký đạt khoảng 1.518,9 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 63,6% YoY, cho thấy kỳ vọng của khu vực doanh nghiệp đối với triển vọng kinh tế tiếp tục cải thiện, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng quy mô đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Tuy nhiên, áp lực sàng lọc vẫn hiện hữu khi có khoảng 155,3 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 7,6% YoY. Diễn biến này cho thấy quá trình phục hồi của khu vực doanh nghiệp vẫn chưa đồng đều, khi bên cạnh sự gia tăng của doanh nghiệp mới và vốn đăng ký, một bộ phận doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn về chi phí, dòng tiền và khả năng duy trì hoạt động, khiến môi trường kinh doanh tiếp tục trong quá trình tái cơ cấu và thanh lọc.

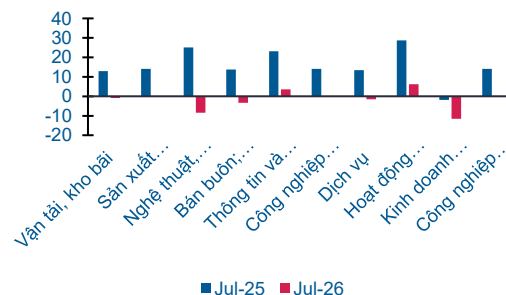
Biểu đồ 3: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (%)



Biểu đồ 4: Biến động số doanh nghiệp đăng ký mới theo nhóm ngành (%)

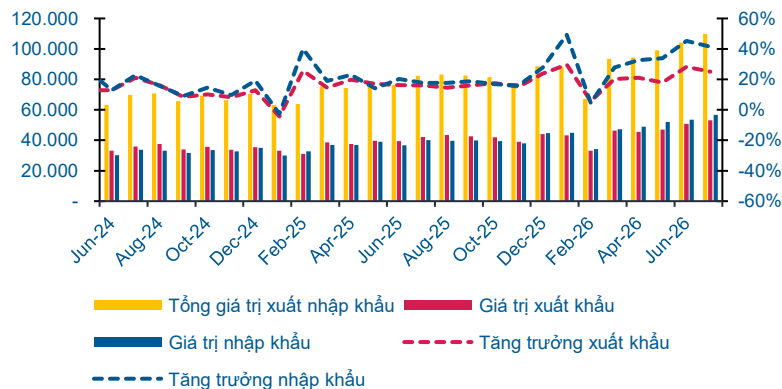


Biểu đồ 5: Biến động số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (%)

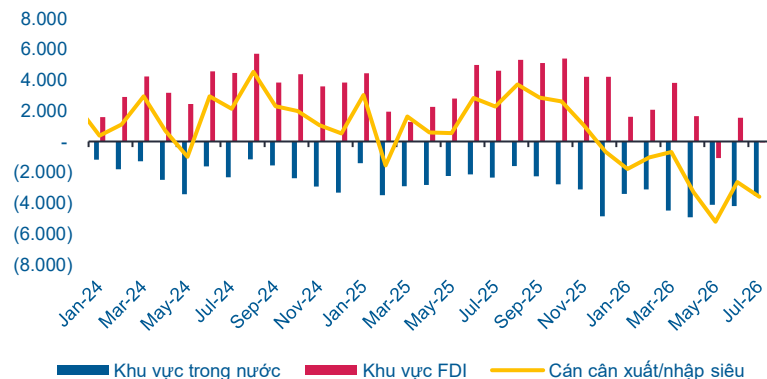


- Trong 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt khoảng 659,6 tỷ USD (tăng 28,1% YoY), phản ánh hoạt động thương mại và nhu cầu sản xuất tiếp tục phục hồi. Trong đó, xuất khẩu đạt 319,5 tỷ USD (tăng 21,7% YoY), trong khi nhập khẩu tăng mạnh hơn, đạt 340,1 tỷ USD (tăng 34,8% YoY), khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu 20,5 tỷ USD.
- Tăng trưởng xuất nhập khẩu tiếp tục phản ánh đà phục hồi của hoạt động thương mại và sản xuất. Việc nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu chủ yếu đến từ nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất, tạo nền tảng cho tăng trưởng trong thời gian tới nhưng cũng làm gia tăng áp lực lên cán cân thương mại và tỷ giá trong ngắn hạn.

Biểu đồ 6: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tốc độ tăng trưởng trong nước

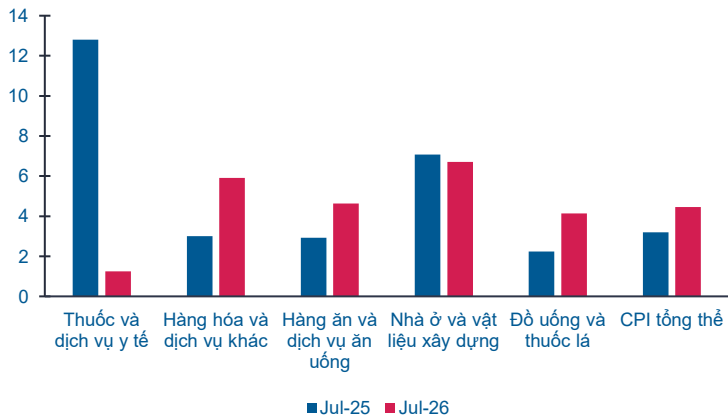


Biểu đồ 7: Giá trị xuất nhập khẩu khu vực trong nước và khu vực FDI (triệu USD)

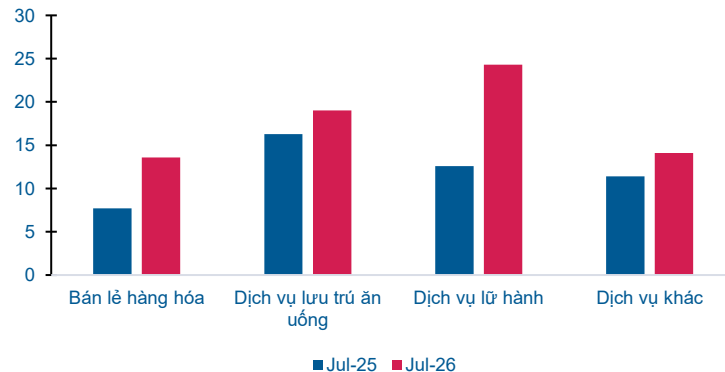


- Trong tháng 07/2026, CPI giảm 0,12% MoM nhưng vẫn tăng 4,45% YoY. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, CPI bình quân tăng 4,39% YoY, tiệm cận mục tiêu kiểm soát 4,5% của Chính phủ. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tăng 4,63% YoY trong tháng 7 và bình quân 7 tháng tăng 4,19% YoY. Việc lạm phát cơ bản thấp hơn CPI bình quân cho thấy áp lực giá chủ yếu đến từ các nhóm hàng có mức biến động cao như năng lượng và thực phẩm, trong khi áp lực lạm phát cốt lõi vẫn tương đối ổn định. Nhìn chung, CPI đã hạ nhiệt trong ngắn hạn nhưng mặt bằng giá vẫn ở mức cao, qua đó hạn chế dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ trong thời gian tới.
- Cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.555,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% YoY, cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi tích cực. Điều này phản ánh niềm tin tiêu dùng được cải thiện và khu vực dịch vụ tiếp tục đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế.

Biểu đồ 8: Chỉ số giá tiêu dùng CPI (%YoY)

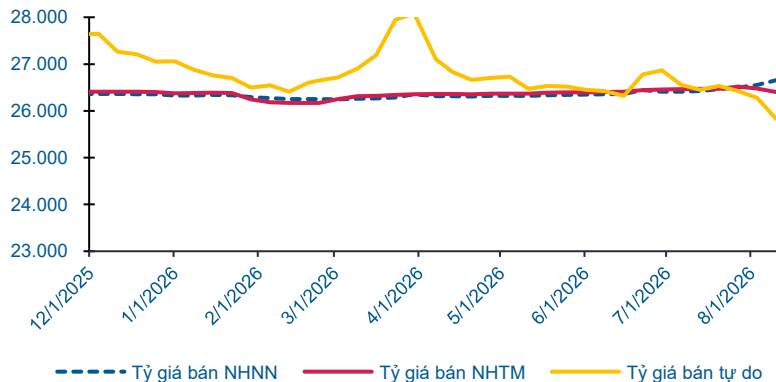


Biểu đồ 9: Tăng trưởng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%YoY)

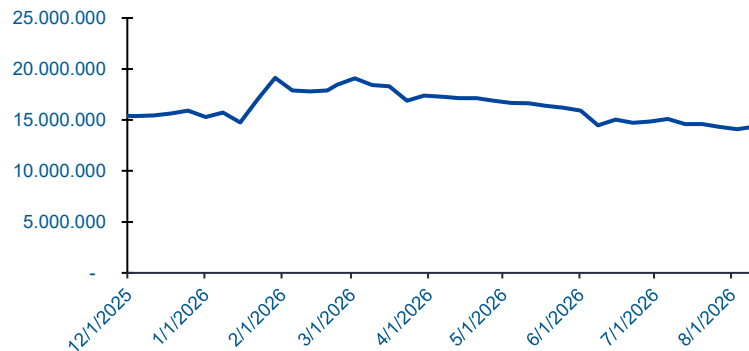


- Tính đến ngày 14/08/2026, tỷ giá trung tâm được công bố ở mức 25.561 VND/USD. Hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được niêm yết ở mức 25.890 - 26.270 VND/USD. Tỷ giá hạ nhiệt so với tháng trước, cho thấy áp lực trên thị trường ngoại hối phần nào được cải thiện. Diễn biến này được hỗ trợ bởi USD quốc tế suy yếu và nguồn cung ngoại tệ trong nước tương đối tích cực, qua đó giúp giảm áp lực lên điều hành tỷ giá của NHNN.
- Giá vàng thế giới ngày 14/08/2026 đạt 4.315 USD/ounce, chính thức tăng mạnh trở lại sau giai đoạn điều chỉnh, được hỗ trợ bởi nhu cầu trú ẩn và USD hạ nhiệt trong bối cảnh bất định kinh tế, địa chính trị còn hiện hữu. Quan điểm Fed thận trọng và phân hóa khiến triển vọng lãi suất chưa rõ ràng, trong khi mặt bằng giá cao vẫn tiềm ẩn áp lực chốt lời. Ở trong nước, giá vàng SJC cũng đang tiệm cận ở vùng giá 140 – 143 triệu đồng, phản ánh xu hướng đồng pha với diễn biến của thị trường quốc tế.

Biểu đồ 10: Biến động tỷ giá USD/VND

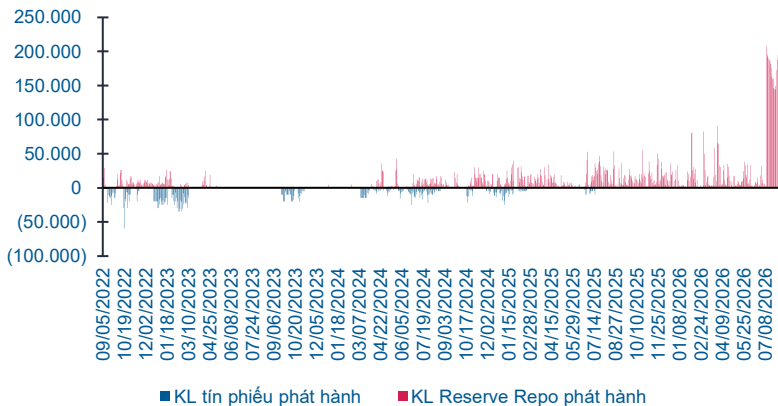


Biểu đồ 11: Biến động tỷ giá vàng SJC bán ra ở Hà Nội

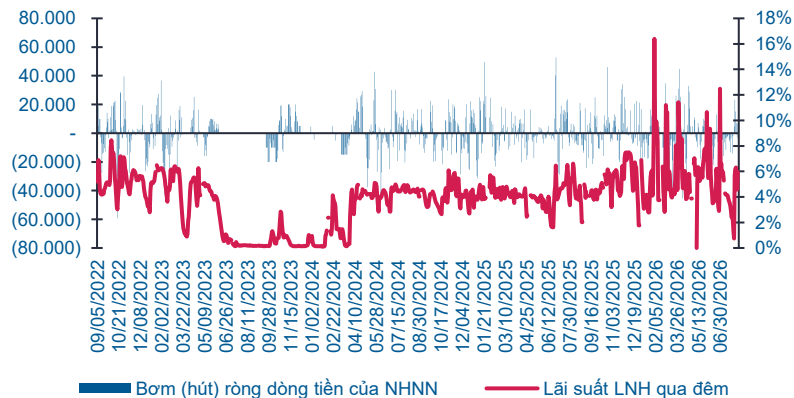


- Trong tháng 07/2026, lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn giảm khá mạnh trong phần lớn thời gian của tháng, phản ánh thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định trở lại. Lãi suất qua đêm giảm từ 5,95%/năm đầu tháng xuống thấp nhất 0,75%/năm vào ngày 30/7, trước khi bật tăng trở lại 5,72%/năm trong phiên cuối tháng, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn có thể gia tăng trở lại khi nhu cầu vốn thanh toán tăng cao. Trong khi đó, lãi suất các kỳ hạn còn lại đều giảm, riêng kỳ hạn 9 tháng ghi nhận mức tăng nhẹ.
- Nghị quyết thị trường mở: NHNN tiếp tục không phát hành tín phiếu, tuy nhiên vẫn duy trì mua GTCG ở hầu hết các kỳ hạn trên kênh OMO xuyên suốt tháng với tổng giá trị 105,9 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, lượng OMO đáo hạn trong tháng lên tới 178,8 nghìn tỷ đồng, lớn hơn đáng kể so với quy mô mua mới, qua đó đưa dư nợ OMO lưu hành về mức hơn 172 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng.

Biểu đồ 12 - Khối lượng tín phiếu phát hành và reserve repo



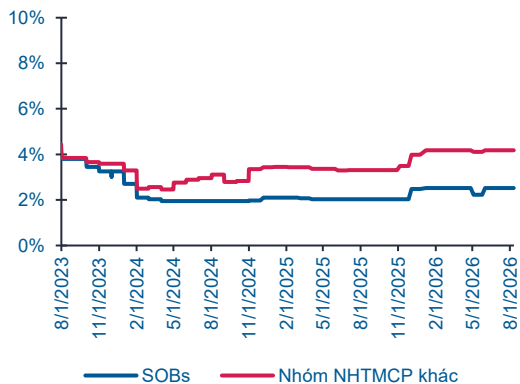
Biểu đồ 13 - Lãi suất liên ngân hàng qua đêm và bơm hút tiền ròng của NHNN



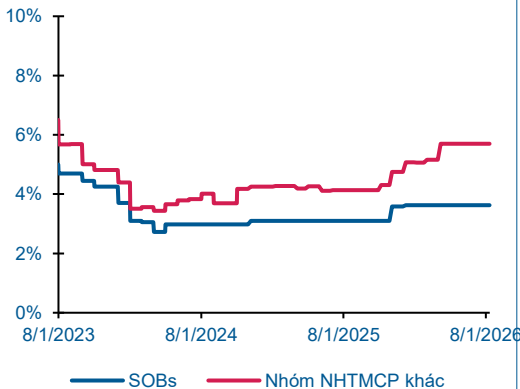
LÃI SUẤT OMO DUY TRÌ Ở 4,5%

- Tháng 12/2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã bất ngờ tăng lãi suất cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO) lên 4,5%/năm từ mức 4% trước đó, sau hơn 14 tháng giữ nguyên, nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản của các ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng tăng cao và áp lực tỷ giá gia tăng, thể hiện sự điều chỉnh chính sách tiền tệ để hỗ trợ hệ thống tài chính.
- Lãi suất huy động tiếp tục nhích tăng tại nhiều ngân hàng trong bối cảnh thanh khoản chịu áp lực và tăng trưởng tín dụng cao hơn huy động. Lãi suất kỳ hạn dưới 6 tháng dao động 2,1% - 4,75%/năm, trong khi kỳ hạn 6 - 12 tháng phổ biến ở mức 5,8% - 7,8%/năm. Đáng chú ý, một số ngân hàng áp dụng lãi suất đặc biệt lên tới 8% - 9%/năm đối với các khoản tiền gửi lớn từ 500 tỷ đồng, cho thấy cạnh tranh huy động đang gia tăng và mặt bằng lãi suất khó giảm sâu trong ngắn hạn.

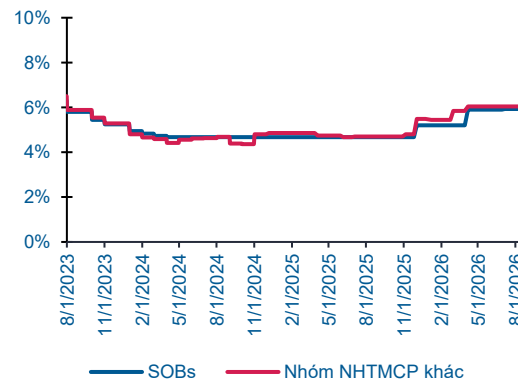
Biểu đồ 14: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 3 đến < 6 tháng



Biểu đồ 15: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng

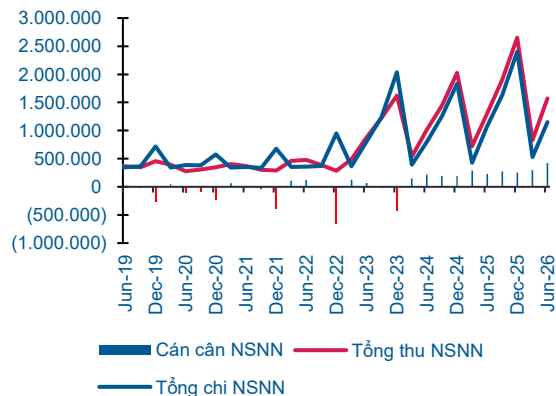


Biểu đồ 16: Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn từ 12 tháng

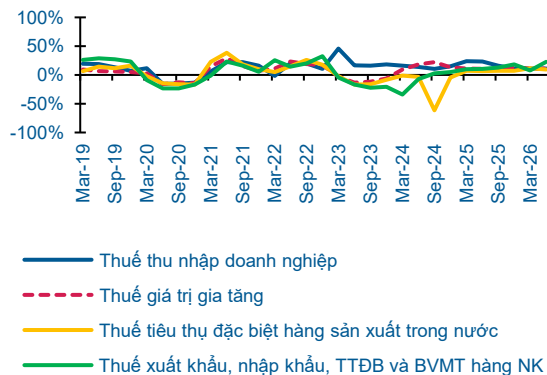


- Tổng thu ngân sách Nhà nước lũy kế 7 tháng đầu năm ước đạt khoảng 1.834,6 nghìn tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán năm và tăng 16% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.364,3 nghìn tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán năm và tăng 7,7% so với cùng kỳ.
- Diễn biến này cho thấy tiến độ thu ngân sách tiếp tục duy trì tích cực nhờ sự phục hồi của hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại, tạo dư địa tài khóa thuận lợi cho Chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Trong khi đó, chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tập trung ưu tiên cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm, góp phần đảm bảo ổn định tài khóa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

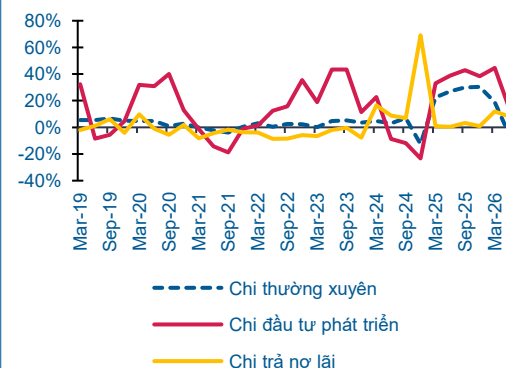
Biểu đồ 17 - Cân đối thu chi NSNN



Biểu đồ 18 - Tăng trưởng các khoản thu chính

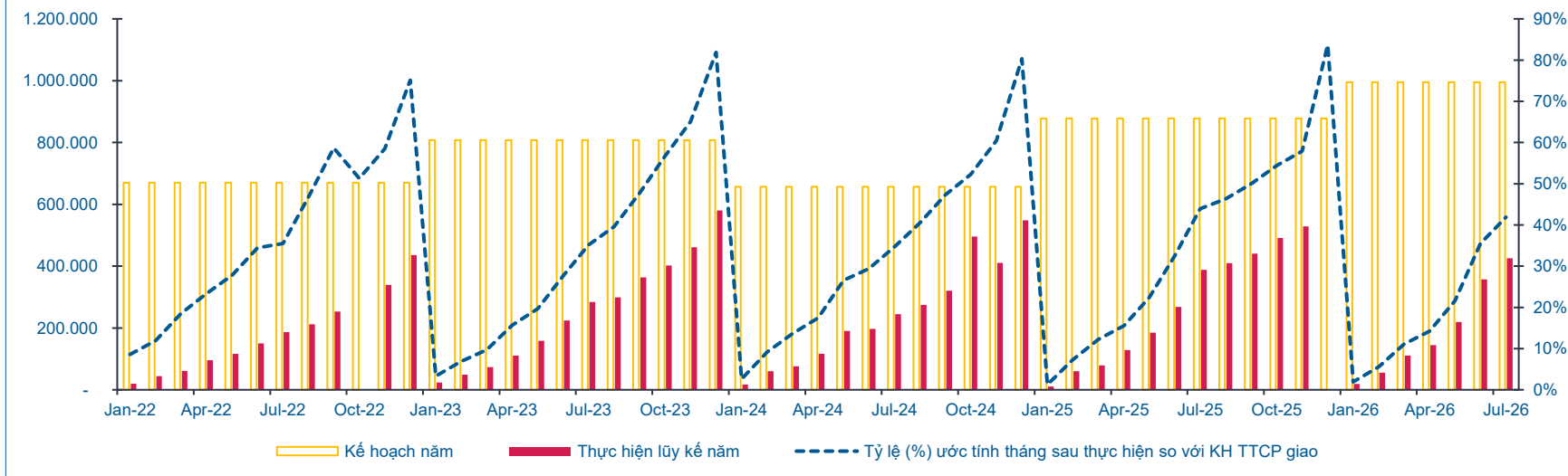


Biểu đồ 19 - Tăng trưởng các khoản chi chính



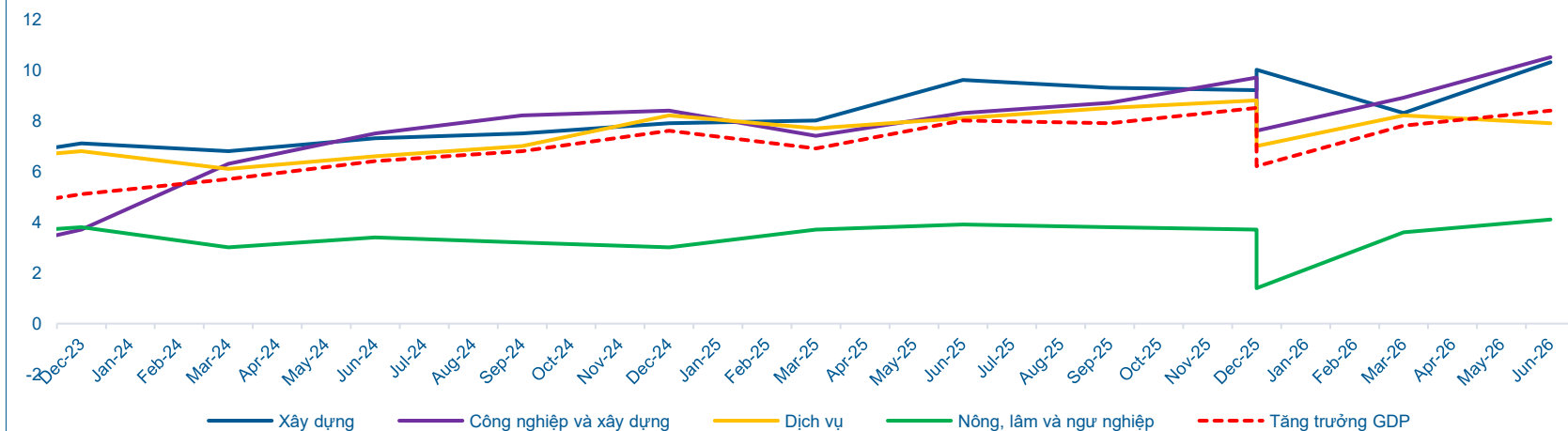
- Giải ngân đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, với vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước lũy kế 7 tháng đạt khoảng 425,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 41,9% kế hoạch Thủ tướng giao và tăng 86,8 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải ngân cũng cải thiện 3,6 điểm % YoY, cho thấy tiến độ thực hiện các dự án đã tích cực hơn.
- Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vẫn còn dư địa lớn trong 5 tháng cuối năm, qua đó kỳ vọng đầu tư công tiếp tục tăng tốc và trở thành động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm.

Biểu đồ 20 - Tình hình giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2022 – 07/2026



- Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), GDP quý II/2026 ước tăng 8,39% YoY, duy trì mức tăng trưởng cao và phản ánh đà phục hồi tích cực của nền kinh tế. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 8,04% YoY, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2021–2026.
- Kết quả này được hỗ trợ bởi sự phục hồi đồng đều của khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, trong đó ngành chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng, cùng với tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và đầu tư công cải thiện tích cực. Đà tăng trưởng cao trong nửa đầu năm tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm, đồng thời củng cố niềm tin vào triển vọng phục hồi của nền kinh tế, dù vẫn cần theo dõi các rủi ro từ môi trường bên ngoài như áp lực tỷ giá, lạm phát và biến động thương mại toàn cầu.

Biểu đồ 21: Tăng trưởng lũy kế GDP và các khu vực kinh tế (%)



- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Vietinbank (VBSE) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VBSE không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của VBSE.
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VBSE.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

